

Số: 01 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế Chi nhánh Sài Gòn**.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên website www.capnuocvl.com.vn của công ty.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo tài chính đã kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		249.030.176.787	211.699.581.649
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	20.637.229.739	17.043.455.529
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		180.590.000.000	163.491.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.235.581.818	13.613.412.810
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	20.055.104.756	17.250.080.515
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		1.512.260.474	301.632.795
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		264.594.342.328	278.612.611.989
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		250.289.081.117	258.377.521.551
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	249.986.244.020	258.349.873.551
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	302.837.097	27.648.000
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.10	5.433.293.114	9.873.586.920
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7.210.754.818	7.210.754.818
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.661.213.279	3.150.748.700
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		513.624.519.115	490.312.193.638

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		95.675.381.830	96.750.135.946
I- Nợ ngắn hạn	310		52.334.523.721	48.282.397.124
II- Nợ dài hạn	330		43.340.858.109	48.467.738.822
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		417.949.137.285	393.562.057.692
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.20	417.949.137.285	392.238.686.723
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		289.000.000.000	289.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		65.638.804.984	28.123.704.813
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.310.332.301	75.114.981.910
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	5.21	-	1.323.370.969
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)	440		513.624.519.115	490.312.193.638

2. Kết quả kinh doanh năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
			từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	từ 01/01/2021 đến 31/12/2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.22	184.944.099.648	175.539.696.528
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.823.406	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.22	184.939.276.242	175.539.696.528
4. Giá vốn hàng bán	11	5.23	63.132.343.821	61.486.959.480
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		121.806.932.421	114.052.737.048
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.24	15.044.877.070	11.990.881.891
7. Chi phí tài chính	22	5.25	97.017.091	112.607.813
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		97.017.091	112.607.813
8. Chi phí bán hàng	25	5.26	29.788.417.307	31.337.411.083
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.27	26.116.620.874	24.080.471.045
10. kinh doanh {30 = 20+(21-22)- (25+26)}	30		80.849.754.219	70.513.128.998
11. Thu nhập khác	31	5.28	4.908.991.982	5.300.575.475
12. Chi phí khác	32	5.28	918.082.216	1.111.551.670
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		3.990.909.766	4.189.023.805
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		84.840.663.985	74.702.152.803
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.29	5.844.582.211	5.620.774.606
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		78.996.081.774	69.081.378.197
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.30	2.390	2.066

3. Các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,76	4,38
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	4,38	4,03
Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	18,63%	19,73%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	22,89%	24,58%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,38	3,87
Doanh thu thuần / Tổng Tài sản	Lần	0,36	0,36
Khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	42,71%	39,35%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,90%	17,61%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	15,38%	14,09%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	43,72%	40,17%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Số: 02 /TTr-HĐQT

TP. Vinh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
và trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	204.893.145.294
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	84.840.663.985
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.844.582.211
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	78.996.081.774
6	Quỹ tiền lương thực hiện	Đồng	36.155.421.629
7	Thù lao quản lý không chuyên trách	Đồng	444.000.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	78.996.081.774
2	Trích quỹ đầu tư và phát triển (30%)	Đồng	23.698.824.532
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (12,09%)	Đồng	9.550.329.872
4	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (0,49%)	Đồng	385.301.340
5	Chia 16% cổ tức năm 2022 (1.600 đồng/cp)	Đồng	46.240.000.000
	- Lợi nhuận năm nay (57,42%)	Đồng	45.361.626.030
	- Lợi nhuận của các năm trước	Đồng	878.373.970
6	Lợi nhuận các năm trước còn lại chưa phân phối	Đồng	34.410.332.301

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách, số tiền trích quỹ không vượt quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Số tiền trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động sẽ phân bổ theo tỷ lệ 50% quỹ khen thưởng và 50% quỹ phúc lợi.

(**) Trong năm 2022 Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận năm 2022 là 6% (17.340.000.000 đồng); còn lại phải trả tiếp sau khi được thông qua là 10% (28.900.000.000đ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**Đặng Tấn Chiến**

Số: 03 /TTr-HĐQT

TP.Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2023 (đvt:đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.850.000
2	Tổng doanh thu		204.982.000.000
3	Tổng chi phí		120.071.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		84.911.000.000
5	Thuế TNDN		5.858.800.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		3.301.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		79.052.200.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		18.954.000.000
8	Tiền lương, thù lao năm 2023		
8.1	Lao động kế hoạch (người)		238
8.2	Quỹ tiền lương kế hoạch		37.788.851.808
8.3	Thù lao quản lý không chuyên trách		504.000.000
9	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
9.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	23.715.660.000
9.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	25%	19.763.050.000
9.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (1)	1,5%	1.185.783.000
9.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	32,90%	26.010.000.000
9.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10,60%	8.377.707.000
10	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		42.788.039.301
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		34.410.332.301
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		8.377.707.000

11	Đầu tư xây dựng cơ bản		395.296.168.000
	- Các dự án cấp nước (2)		360.440.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ D63-D114	35.000 m	9.262.500.000
	- Phát triển khách hàng	2.500 hộ	5.044.658.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định	14.105 cái	6.121.570.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng	2.000 điểm	3.167.725.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		11.259.715.000
	* Nguồn vốn đầu tư dự kiến		
	- Vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh Vĩnh Long		126.750.000.000
	- Vốn công ty (đầu tư hình thành TSCĐ)		242.952.500.000
	- Vốn công ty (hoạt động sản xuất kinh doanh)		14.333.953.000
	- Vốn sửa chữa lớn		11.259.715.000
12	Vốn điều lệ		289.000.000.000
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		27,35%

(1) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

(2) Các dự án cấp nước:

Đvt: đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Dự án/công trình năm trước chuyển sang 2023	323.240.000.000
1.1	Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm 2 NMN Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út)	2.800.000.000
1.2	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
1.3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
1.4	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 3.000 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
1.5	Nhà máy nước Trường An 2	125.000.000.000
1.6	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương	15.000.000.000
1.7	Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương	8.000.000.000
1.8	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
1.9	Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn	2.000.000.000
1.10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m ³ - NMN Trà Ôn	9.000.000.000

1.11	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
1.12	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	5.000.000.000
1.13	Xây dựng tuyến ống chuyên tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), Thành phố Vĩnh Long	11.000.000.000
1.14	Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ + Bể chứa 300 m ³	12.000.000.000
1.15	Xây dựng bể chứa nước sạch 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
1.16	Xây dựng bể chứa bùn 300 m ³ - NMN Tam Bình	440.000.000
2	Công trình phát sinh mới năm nay	37.200.000.000
2.1	Tuyến ống chuyên tải HDPE D280, Quốc lộ 53 - từ TPVL về Trạm tăng áp Long Hồ	10.000.000.000
2.2	Tuyến ống chuyên tải DN200 đường Tân Quới - Tân Nhơn, Phường Tân Hòa, TPVL	8.000.000.000
2.3	Tuyến ống chuyên tải DN150 đường Nguyễn Văn Nhung (kết hợp thi công với công trình giao thông đường ĐT 909B)	1.500.000.000
2.4	Tuyến ống DN150 bổ sung lưu lượng nước cho khu vực Phú Đức	4.800.000.000
2.5	Hệ thống giám sát (SCADA) các NMN khu vực Thành phố Vĩnh Long.	3.000.000.000
2.6	Xây dựng phòng thí nghiệm đạt ISO 17025	2.000.000.000
2.7	Gia cố hệ cọc, dầm giằng thép bảo vệ Công trình thu - Trạm bơm nước thô NMN trường An	3.200.000.000
2.8	Xây dựng Trạm biếp áp 630 kVA, Nhà máy nước Hưng Đạo Vương	1.500.000.000
2.9	Lắp đặt tuyến ống dẫn nước từ cụm xử lý lắng - lọc về bể chứa 600 m ³ , Nhà máy nước Tam Bình.	1.200.000.000
2.10	Cải tạo trạm bơm cấp 2, Nhà máy nước Tam Bình	2.000.000.000
	Tổng cộng (1+2)	360.440.000.000

(Căn cứ kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống cấp nước như trên HĐQT sẽ tổ chức phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn hiện có và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Đặng Tấn Chiến

PHỤ LỤC*(Kèm theo Tờ trình số 02/HĐQT ngày 02/6/2023)*

STT	Trích lập các quỹ	Tỷ lệ%/LNST		Giá trị (đồng)	
		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	-	71.371.300.000	78.996.081.774
2	Quỹ đầu tư phát triển	30%	30%	21.411.390.000	23.698.824.532
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	25,00%	12,09%	17.842.825.000	9.550.329.872
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>12,50%</i>	<i>6,04%</i>	<i>8.921.412.500</i>	<i>4.775.164.936</i>
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>12,50%</i>	<i>6,04%</i>	<i>8.921.412.500</i>	<i>4.775.164.936</i>
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1,50%	0,49%	1.070.569.500	385.301.340
5	Mức cổ tức /cổ phần phổ thông	9,00%	16,00%	26.010.000.000	46.240.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	13,95%	11,91%	40.325.221.771	34.410.332.301
	<i>Lợi nhuận năm nay</i>			<i>5.036.515.500</i>	<i>(878.373.970)</i>
	<i>Lợi nhuận năm trước</i>			<i>35.288.706.271</i>	<i>35.288.706.271</i>

(Kế hoạch năm 2022 được thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022).

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
5. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trong số 05 đơn vị trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thiện Ngọc Minh

Số: 05 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký năm 2023 như sau:

Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2023: 504.000.000 đồng.

Trong đó:

1. Thành viên Hội đồng quản trị $6.000.000đ \times 4\text{người} \times 12\text{th} = 288.000.000 đ$
2. Thành viên Ban kiểm soát: $4.000.000đ \times 2\text{người} \times 12\text{th} = 96.000.000 đ$
3. Người phụ trách quản trị công ty; Thụ ký công ty $5.000.000đ \times 2\text{người} \times 12\text{th} = 120.000.000 đ$

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Tấn Chiến

Số: 06 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây lắp-Điện BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần VLW của cổ đông Công ty TNHH Thương mại NTP và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyên mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều 35 Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Công văn số 51/CV-CP.XLĐ của Công ty cổ phần xây lắp - Điện BIWASE ngày 06/4/2023 về việc xin chủ trương chấp thuận cho BIWELCO được nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông cá nhân và tổ chức tại Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đề nghị của cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp-Điện BIWASE hiện đang nắm giữ 7.124.962 cổ phiếu tương đương 24,65% vốn điều lệ được nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 của Luật chứng khoán, cụ thể như sau:

- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty cổ phần Xây lắp-Điện BIWASE
- Bên chuyển nhượng:
 - + Công ty TNHH Thương mại N.T.P số lượng 1.300.500 cổ phần tương đương 4,5% vốn điều lệ.
 - + Nguyễn Khôi Nguyên số lượng 1.300.500 cổ phần tương đương 4,5% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE sau khi nhận chuyển nhượng của cổ đông Công ty TNHH Thương mại N.T.P và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyên đã nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long lên 33,65% vốn điều lệ.
- Hình thức giao dịch: Do các bên mua/bán thỏa thuận mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

(Nội dung Công văn số 51/CV-CP.XLD ngày 06/4/2023 của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tân Chiến

Số: 07 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc chuyển Xí nghiệp xây lắp sang hạch toán độc lập.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho Xí nghiệp xây lắp trước đây hạch toán phụ thuộc công ty, nay chuyển sang tổ chức hạch toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lập các thủ tục đăng ký kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tấn Chiến

Số: 08 /TTr-CNVL

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ công văn số 57/CV-DMT ngày 10/4/2023 của Công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng-Miền Trung về việc từ nhiệm các chức danh thành viên HĐQT và thành viên BKS tại Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long.
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Đặng Thanh Bình & Ông Nguyễn Trường Anh.
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long. Đồng thời tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2021-2026).

- Ông Đặng Thanh Bình; sinh ngày 01/01/1963; chức vụ thành viên HĐQT; từ ngày 24/6/2023.
- Ông Nguyễn Trường Anh; sinh ngày 01/01/1960; chức vụ thành viên HĐQT; từ ngày 24/6/2023.

2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026).

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà; sinh ngày 18/01/1973; chức vụ thành viên BKS; từ ngày 24/6/2023.

3. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026):

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều 28, Điều 38 Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu.



Số: 10 /TTr-CNVL

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát
nhiệm II (kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu Ông Nguyễn Hữu Bình làm thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long nhiệm II (kỳ 2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông Nguyễn Hữu Bình

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Bình**

Sinh ngày: 25/4/1978

CMND/CCCD/HC số: 074 078 000 202, cấp ngày 22/2/2021

Địa chỉ: 236/1, Nguyễn Văn Tiết, Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Trình độ: Ths. Quản trị kinh doanh

(Đơn đề cử và Sơ yếu lý lịch kèm theo)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu.



Số: 09 /TTr-CNVL

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm II (kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ đơn đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026) của Công ty cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu Ông Trần Tấn Đức và Ông Văn Kim Hùng Phong làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm II (kỳ 2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông Trần Tấn Đức:

Họ và tên: **Trần Tấn Đức**

Sinh ngày: 15/2/1977

CMND/CCCD/HC số: 074 077 000230, cấp ngày 22/2/2021

Địa chỉ: 1398/3 Tổ 1, KP6, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Trình độ: Ths.Quản Trị Kinh Doanh.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông Văn Kim Hùng Phong:

Họ và tên: **Văn Kim Hùng Phong**

Sinh ngày: 05/9/1978

CMND/CCCD/HC số: 074078000950, cấp ngày 19/4/2021

Địa chỉ: 1308/4/8 Đại Lộ Bình Dương, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Trình độ: Kỹ sư điện

(Sơ yếu lý lịch kèm theo)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu.

